

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2022, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành 17/11/2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Khắc Quỳnh A, sinh năm 1988

Nơi thường trú tại nhà số 131C, Khóm 5, Phường 9, thành phố Vinh L, tỉnh Vĩnh L.

- **Bị đơn:** Bà Từ Mỹ L, sinh năm 1961

Nơi thường trú tại nhà số 71/65, đường Nguyễn H, Phường 2, thành phố Vinh L, tỉnh Vĩnh L.

Đại diện ủy quyền: Ông Phạm Trung Đ, sinh năm 1957; nơi thường trú tại nhà số 19, đường Nguyễn H, Phường 2, thành phố Vinh L, tỉnh Vĩnh L. (Giấy ủy quyền ngày 16/11/2022)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Từ Mỹ L có nghĩa vụ trả cho ông Lê Khắc Quỳnh A số tiền mượn 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Ông Lê Khắc Quỳnh A tự nguyện không yêu cầu tính lãi, kể từ ngày bà Từ Mỹ L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Khắc Quỳnh A nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), theo biên lai thu số N⁰0001539 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vinh L. Ông Lê Khắc Quỳnh A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Bà Từ Mỹ L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án cấp tỉnh;
- Thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thu T